

THÔNG BÁO KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH

Đề cương khảo sát, lập thiết kế BVTC, dự toán công trình Đường giao thông nội vùng xã Kỳ Ninh, thị xã Kỳ Anh

Sở Giao thông vận tải đã nhận Tờ trình số 44/TTr-UBND ngày 01/4/2018 của UBND xã Kỳ Ninh về việc đề nghị thẩm định đề cương khảo sát, lập thiết kế BVTC, dự toán công trình Đường giao thông nội vùng xã Kỳ Ninh, thị xã Kỳ Anh kèm theo hồ sơ dự toán và các tài liệu liên quan.

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/06/2014; Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 136/NĐ-CP ngày 31/12/2015 về Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/04/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều nghị định số 59/2015/NĐ-CP; số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/03/2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 01/2017/TT-BXD ngày 06/02/2017 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn xác định và quản lý chi phí khảo sát xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 4955/QĐ-UBND ngày 25/12/2015, Quyết định số 822/QĐ-UBND ngày 26/3/2018 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình Đường giao thông nội vùng xã Kỳ Ninh, thị xã Kỳ Anh;

Căn cứ các quy định hiện hành về thẩm định, phê duyệt đề cương nhiệm vụ khảo sát xây dựng công trình;

Sau khi xem xét, Sở Giao thông vận tải thông báo kết quả thẩm định đề cương nhiệm vụ khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công, dự toán công trình như sau:

I. Thông tin chung về công trình:

1. Tên công trình: Đường giao thông nội vùng xã Kỳ Ninh, thị xã Kỳ Anh.
2. Loại, cấp công trình: Công trình giao thông, cấp III
3. Người quyết định đầu tư: UBND tỉnh Hà Tĩnh.
4. Chủ đầu tư: UBND xã Kỳ Ninh.
5. Địa điểm xây dựng: Xã Kỳ Ninh, huyện Kỳ Anh.
6. Mục tiêu đầu tư: Phục vụ nhu cầu đi lại, sản xuất (nuôi trồng thủy sản, nông nghiệp) của nhân dân các thôn thuộc xã Kỳ Ninh; nối liền trung tâm xã với Khu di tích lịch sử quốc gia Đền bà Nguyễn Thị Bích Châu; góp phần phát triển khu du lịch bãi tắm Kỳ Ninh và từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng phù hợp với quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Kỳ Ninh.
7. Tổng mức đầu tư (điều chỉnh): 22.202.629.000 đồng.

8. Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 15.000 triệu đồng (từ các nguồn: Tiết kiệm chi, tăng thu ngân sách hàng năm, nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ cân đối cho địa phương (nếu có) và nguồn vốn khác); Ngân sách thị xã Kỳ Anh 4.000 triệu đồng; Ngân sách thị xã Kỳ Anh 3.203 triệu đồng.

9. Các tiêu chuẩn, quy chuẩn chủ yếu được áp dụng:

TT	Tên quy trình	Số hiệu
I	ÁP DỤNG CHO CÔNG TÁC KHẢO SÁT	
1	Quy phạm đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1:500; 1:1000; 1:2000; 1:5000; 1:10.000 và 1:25000 (phần trong nhà)	96TCN 42-90
2	Quy phạm đo vẽ địa hình 1:500; 1:1000; 1:2000; 1:5000 (phần ngoài trời)	96 TCN 43-90
3	Quy trình khảo sát đường ô tô	22 TCN 263-2000
4	Quy trình khảo sát và tính toán thủy văn	22TCN 220-95
5	Quy trình khoan thăm dò địa chất công trình	22TCN 259-2000
6	Khảo sát địa kỹ thuật phục vụ thi công móng cọc	20 TCN 160-87
II	ÁP DỤNG CHO CÔNG TÁC THIẾT KẾ	
1	Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế	TCVN 4054-2005
2	Quy trình thiết kế áo đường mềm	22 TCN 211-06
3	Quy trình thiết kế áo đường cứng	22 TCN 223-95
4	Quy trình thiết kế cầu cống theo trạng thái giới hạn	22TCN 18-79
5	Móng cọc - tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 10304:2014
6	Tính toán các đặc trưng dòng chảy lũ	22 TCN 220-95
7	Quy chuẩn quốc gia về báo hiệu đường bộ	QCVN 41:2016
	Các quy trình, quy phạm hiện hành khác.	

II. Hồ sơ, văn bản trình thẩm định:

1. Văn bản pháp lý:

- Tờ trình số 44/TTr-UBND ngày 01/4/2018 của UBND xã Kỳ Ninh.
- Quyết định số 4955/QĐ-UBND ngày 25/12/2015, Quyết định số 822/QĐ-UBND ngày 26/3/2018 của UBND tỉnh Hà Tĩnh.
- Các văn bản khác có liên quan.

2. Hồ sơ, tài liệu khác: Đề cương nhiệm vụ và dự toán khảo sát thiết kế bước bản vẽ thi công.

3. Phương pháp lập đề cương và cơ sở để xác định các khoản mục chi phí trong đề cương khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công, dự toán:

3.1. Phương pháp lập đề cương nhiệm vụ khảo sát, lập thiết kế BVTC, dự toán: Xác định theo hướng dẫn tại Thông tư số 01/2017/TT-BXD ngày 06/02/2017 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn xác định và quản lý chi phí khảo sát xây dựng, trong đó:

- Khối lượng: Tạm tính theo nhiệm vụ thiết kế, các quy định về công tác khảo sát địa hình, địa chất, thủy văn và các yêu cầu cần thiết khác của bước lập thiết kế

BVTC, trên cơ sở tận dụng một phần số liệu đã thực hiện ở các bước thiết kế cơ sở.

- Đơn giá: Áp dụng đơn giá khảo sát ban hành kèm theo Quyết định số 69/QĐ-SXD ngày 05/9/2017 của Sở Xây dựng Hà Tĩnh về việc công bố Đơn giá Xây dựng công trình tỉnh Hà Tĩnh - Phần Khảo sát xây dựng; Quyết định số 41/QĐ-SXD ngày 10/5/2016 của Sở Xây dựng Hà Tĩnh về việc công bố đơn giá xây dựng công trình tỉnh Hà Tĩnh (các công tác thí nghiệm trong phòng).

3.2. Cơ sở xác định các khoản mục chi phí trong đề cương nhiệm vụ khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công, dự toán:

- Thông tư số 01/2017/TT-BXD ngày 06/02/2017 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn xác định và quản lý chi phí khảo sát xây dựng.

- Quyết định số 79/QĐ-BXD ngày 15/02/2017 của Bộ Xây dựng về việc công bố định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng công trình.

- Quyết định số 69/QĐ-SXD ngày 05/9/2017 của Sở Xây dựng Hà Tĩnh về việc công bố Đơn giá Xây dựng công trình tỉnh Hà Tĩnh - Phần Khảo sát xây dựng; Quyết định số 41/QĐ-SXD ngày 10/5/2016 của Sở Xây dựng Hà Tĩnh về việc công bố đơn giá xây dựng công trình tỉnh Hà Tĩnh.

- Các chế độ, chính sách hiện hành có liên quan do Nhà nước ban hành.

- Khối lượng theo đề cương khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công, dự toán do Ban quản lý các dự án đầu tư và xây dựng huyện Cẩm Xuyên lập.

III. Kết quả thẩm định đề cương khảo sát, lập thiết kế thiết kế bản vẽ thi công, dự toán:

1. Quy mô, cấp công trình, địa điểm xây dựng công trình phù hợp với nội dung thiết kế cơ sở điều chỉnh đã được UBND tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt dự án điều chỉnh tại Quyết định số 822/QĐ-UBND ngày 26/3/2018.

2. Nội dung đầu tư và giải pháp thiết kế chủ yếu của công trình:

Xây dựng 02 tuyến đường với tổng chiều dài 3.483,40km, thiết kế đạt tiêu chuẩn đường cấp VI đồng bằng (TCVN 4054-2005), cụ thể:

- Tuyến 2 dài 2.048,97m; điểm đầu Km0+00 nối tiếp với đường qua trung tâm xã Kỳ Ninh; điểm cuối Km2+48,97 giao với đường đi khu di tích lịch sử Quốc gia Đền bà Nguyễn Thị Bích Châu;

- Tuyến 3 dài 1.434,43m; điểm đầu Km0+00 là điểm cuối đường trục ngang khu đô thị Trung tâm - Khu du lịch Kỳ Ninh (thuộc thôn Vĩnh Thuận); điểm cuối Km1+434,43 tại bãi biển thôn Bàn Hải, xã Kỳ Ninh;

- Trắc ngang: Bề rộng nền đường $B_{nền} = 6,50m$; bề rộng mặt đường $B_{mặt} = 3,50m$; bề rộng lề gia cố $B_{lgc} = 2 \times 1,0 = 2,0m$; bề rộng lề đất $B_{ld} = 2 \times 0,5 = 1,0m$.

- Kết cấu mặt đường: Bằng BTXM trên lớp móng CPĐD.

- Công trình cống: Dự kiến thiết kế mới 10 cống thoát nước các loại, tải trọng thiết kế H13-X60.

- Nút giao, đường giao: Thiết kế 04 nút giao giản đơn cùng mức và vượt nổi các vị trí giao dân sinh đảm bảo ATGT, gài hòa, êm thuận.

3. Nội dung khảo sát: Cơ bản phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ thiết kế, các quy định hiện hành về khảo sát thiết kế lập bản vẽ thi công xây dựng công trình; trên cơ sở tận dụng tối đa số liệu điều tra, khảo sát đã thực hiện ở bước trước.

Tổng hợp khối lượng khảo sát dự kiến thực hiện như sau:

TT	Hạng mục công việc	Đơn vị	Khối lượng
1	Công tác không chế mặt bằng, cao độ		
-	Lập mốc cao độ (tương đương đường chuyên cấp 2)	điểm	4,00
-	Thủy chuẩn kỹ thuật địa hình cấp III	km	3,30
2	Khảo sát địa hình, địa chất tuyến		
-	Đo vẽ bình đồ trên cạn tỷ lệ 1/2000, đường đồng mức 1 m	100ha	0,066
-	Đo vẽ trắc dọc tuyến trên cạn	100m	33,00
-	Đo vẽ trắc ngang tuyến trên cạn	100m	66,00
-	Khoan xoay bơm rửa bằng ống mẫu trên cạn cấp đất đá I-III	m	20,00
-	Thí nghiệm chỉ tiêu cơ lý mẫu đất nguyên dạng	mẫu	7,00
-	Thí nghiệm chỉ tiêu cơ lý mẫu đất không nguyên dạng	mẫu	3,00
3	Khảo sát địa hình nút giao		
-	Đo vẽ bình đồ nút giao trên cạn tỷ lệ 1/500, đường đồng mức 1m	ha	2,00
-	Đo vẽ trắc dọc nút giao trên cạn	100m	6,00
-	Đo vẽ trắc ngang nút giao trên cạn	100m	13,50
4	Khảo sát mô vật liệu		
-	Thí nghiệm chỉ tiêu đầm nén tiêu chuẩn mẫu đất đắp	mẫu	2,00
-	Thí nghiệm CBR mẫu đất đắp	mẫu	2,00
-	Điều tra mô vật liệu	công	6,00
5	Các công tác khác		
-	Điều tra thủy văn tuyến	công	7,00
-	Điều tra kinh tế xã hội, kiểm đếm GPMB	công	7,00
-	Khôi phục bàn giao cọc thi công	công	5,00
6	Chi phí Chuyển quân và thiết bị		
-	Ô tô vận chuyển quân và thiết bị khảo sát địa hình+địa chất	ca	2,0
-	Phụ cấp chuyển quân khảo sát địa hình+địa chất	công	5,0

4. Kết quả thẩm định dự toán chi phí khảo sát, thiết kế:

4.1. Dự toán khảo sát, thiết kế xác định từ khối lượng khảo sát tính theo phương án khảo sát dự kiến, thực tế hiện trường và các yêu cầu cần thiết khác của công tác khảo sát, thiết kế lập bản vẽ thi công phù hợp với đặc điểm, tính chất, yêu cầu kỹ thuật của dự án.

4.2. Cơ cấu dự toán phù hợp với các quy định hiện hành; cơ bản đầy đủ các hạng mục chi phí; các định mức, đơn giá xây dựng được áp dụng, vận dụng phù hợp với hạng mục công việc xây dựng, biện pháp khảo sát, thiết kế lập bản vẽ thi công, tiến độ thực hiện và thực tế hiện trường.

Acce

4.3. Dự toán chi phí khảo sát, thiết kế thẩm định: **491.484.000 đồng.**

(Bốn trăm chín mươi một triệu, bốn trăm tám mươi bốn nghìn đồng).

Tổng hợp kết quả thẩm định dự toán khảo sát, thiết kế như sau:

TT	Khoản mục chi phí	Giá trị CĐT trình (đồng)	Giá trị thẩm định (đồng)	Tăng (+), giảm (-) (đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (4) - (3)
1	Chi phí khảo sát:	428.072.000	283.237.000	-144.835.000
2	Chi phí thiết kế BVTC:	190.080.000	208.247.000	+18.167.000
	Tổng chi phí KSTK:	618.152.000	491.484.000	-126.668.000

4.4. Nguyên nhân tăng giảm các khoản mục chi phí:

- Chi phí khảo sát giảm chủ yếu do chiết giảm khối lượng công tác khảo sát địa hình, địa chất nhằm tận dụng tối đa số liệu đã thực hiện ở bước lập dự án trên cơ sở quy định hiện hành.

- Chi phí lập thiết kế BVTC tăng do điều chỉnh lại định mức chi phí trên cơ sở tham khảo chi phí xây dựng đã xác định ở bước TKCS điều chỉnh, phù hợp với cấp công trình.

*** Lưu ý:**

- Chi phí lập thiết kế bản vẽ thi công đang tạm tính trên cơ sở chi phí xây dựng đã xác định ở bước TKCS, chi phí chính thức sẽ được xác định sau khi thiết kế bản vẽ thi công xây dựng công trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Một số khối lượng, đơn giá khảo sát đang tạm tính, yêu cầu Chủ đầu tư thực hiện công tác nghiệm thu, thanh quyết toán hợp đồng theo đúng khối lượng thực tế hoàn thành, chịu trách nhiệm trước pháp luật nhà nước về công tác nghiệm thu, quyết toán hợp đồng.

IV. Kết luận:

Trên đây là kết quả thẩm định đề cương khảo sát, lập thiết kế BVTC, dự toán công trình Đường giao thông nội vùng xã Kỳ Ninh, thị xã Kỳ Anh. Sở Giao thông vận tải đề nghị UBND xã Kỳ Ninh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- UBND xã Kỳ Ninh;
- Giám đốc Sở (b/cáo);
- Lưu: VT, TĐ.

Qu

^{AKCC}
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Bùi Đức Đại